TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 318 / 2022/ DS-ST.
Ngày: 16 - 8- 2022.
V/v: Tranh chấp " Hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Văn Nhơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Bền.**

Ông **Tạ Công Minh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2022/TLST-DS ngày 20/6/2022, về tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp LH B, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị **Võ Thị Kim T**, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp LH B, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Đặng Văn H**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp LH B, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:*

Bà có tham gia nhiều dây hụi do chị Võ Thị Kim T làm chủ hụi, đến năm 2021 chị T tuyên bố bể hụi, hiện nay số liệu của từng dây hụi bà không nhớ rõ. Tuy nhiên sau khi bể hụi thì bà và chị T có đối chiếu nợ hụi, sau khi đối chiếu bà và chị Thoa thống nhất số tiền hụi mà chị thoa nợ bà là 114.000.000đồng. Chị T có viết giấy nhận nợ cho bà số tiền hụi là 114.000.000đồng. Việc chị T tổ chức hụi có chồng chị T là anh Đặng Văn H biết, anh H cũng đi gom hụi của hụi viên. Nay bà yêu cầu chị T và chồng là anh Đặng Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 114.000.000đồng, yêu cầu thực hiện ngay sau khi án co hiệu lực pháp luật.

** Tại phiên hòa giải của Tòa án và tại phiên tòa bị đơn chị Võ Thị Kim T trình bày:*

Thống nhất còn nợ số tiền hụi của bà L là 114.000.000đồng, nay chị xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

**** Tại bản tự khai ngày 13/7/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn H trình bày:***

Vợ anh là chị Võ Thị Kim T có đứng ra làm chủ hụi, trong mùa dịch Covid-19 do vợ anh bị bệnh nên anh có đi gom hụi giúp vợ anh, còn việc chơi hụi là giữa vợ anh và các hụi viên anh không biết. Sau khi bể hụi anh đã bán đất để trả cho các hụi viên nhưng chưa hết, nay anh đồng ý cùng vợ anh tiếp tục trả nợ cho các hụi viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn H vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Văn H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp ***"Hợp đồng góp hụi".***

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Phạm Thị L yêu cầu chị Võ Thị Kim T và anh Đặng Văn H liên đới trả số tiền hụi là 114.000.000đồng. Bị đơn chị Võ Thị Kim T thống nhất còn nợ bà Phạm Thị L số tiền hụi là 114.000.000đồng. Anh Đặng Văn H thống nhất

cùng vợ anh là chị T trả cho bà Phạm Thị L số tiền hụi là 114.000.000đồng. Đây là những tình tiết được nguyên đơn bà Phạm Thị L, bị đơn chị Võ Thị Kim T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn H thống nhất thừa nhận nên thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa nguyên đơn bà Phạm Thị L và bị đơn chị Võ Thị Kim T có thỏa thuận và giao kết hợp đồng góp hụi trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng chị T đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp. Lỗi dẫn đến tranh chấp trong vụ án này hoàn toàn thuộc về chị T, chị T là chủ hụi đã thu tiền của hụi viên sau đó tuyên bố bể hụi, do đó chị thoa phải có trách nhiệm trả lại cho hụi viên số tiền mà hụi viên đã đóng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H thống nhất cùng chị T trả cho bà L số tiền nợ hụi là 114.000.000đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà L khởi kiện yêu cầu chị T, anh H có trách nhiệm trả cho bà số tiền 114.000.000đồng mà bà đã đóng hụi là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn chị T xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng, xét lời trình bày này của chị T không phù hợp với quy định của pháp luật và cũng không được nguyên đơn bà L chấp nhận, do đó Hội dồng xét xử không chấp nhận lời trình bày này của chị T.

[4] Về án phí: Chị T, anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 18; khoản 3 Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L.

1. Buộc chị Võ Thị Kim T và anh Đặng Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị L số tiền nợ hụi là 114.000.000đồng (Một trăm mười bốn triệu đồng), thực hiện sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày bà Phạm Thị L có yêu cầu thi hành án, nếu chị T, anh H chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị Kim T, anh Đặng Văn H phải chịu 5.700.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Phạm Thị L 3.220.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020588 ngày 17/6/2022 của Chi cục thu hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4. Bà Phạm Thị L, chị Võ Thị Kim T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận th hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

TRần Văn Nhơn